

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2023/HS-ST

Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trị và ông Lê Thanh Tú

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 26/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 28/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/6/2005 tại Đồng Nai, Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện HT, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 121/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị D; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1967 (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh 1983 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn C, xã T, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Được: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1967 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Minh P có mượn của Thái Ngọc Đ, sinh năm 1991 trú tại Thôn C, xã T, huyện HT số tiền 20.000.000 đồng và mượn của Trương Tấn H, sinh năm

1998 trú tại Thôn C, xã T, huyện HT số tiền 10.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc qua mạng xã hội dẫn đến thua hết tiền, không có khả năng trả nợ nên P nảy sinh ý định trộm cắp tiền của cha mẹ để trả nợ cho Đ và H. Thực hiện ý đồ trên, khoảng 14 giờ ngày 08/02/2023, trong lúc ở nhà tại Thôn C, xã T, huyện HT, P thấy mẹ ruột là chị Huỳnh Thị D ra ngoài đi công việc, không có ai trong nhà nên P lén lút lấy chìa khóa kết sắt được chị D để trên giường ở phòng bếp đem vào phòng ngủ mở kết sắt của vợ chồng chị D lấy trộm số tiền 35.000.000 đồng rồi đem trả nợ cho Thái Ngọc Đ 23.000.000 đồng (gốc và lãi) và trả nợ cho Trương Tấn H 10.840.000 đồng (gốc và lãi), còn lại 1.160.000 đồng P tiêu xài cá nhân.

Sau đó, Nguyễn Minh P tiếp tục mượn tiền của Thái Ngọc Đ và Trương Tấn H để đánh bạc qua trang mạng xã hội dẫn đến thua hết tiền, không có khả năng trả nợ nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/02/2023, nhân lúc không có ai ở nhà, P đến cửa hàng điện nước tại Thôn C, xã T, huyện HT mua 01 cái máy cắt kim loại (loại cầm tay) nhằm cắt phá kết sắt của vợ chồng chị D để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P vào phòng ngủ nơi để kết sắt, dùng máy cắt và cắt phá mặt sau lưng của kết sắt tạo thành một lỗ trống rồi thò tay vào trong lấy trộm số tiền 125.000.000 đồng. Sau đó, P cất giấu số tiền trên trong người và đem máy cắt nêu trên vứt bỏ xuống cầu Sông Le thuộc Thôn C, xã T, huyện HT rồi về nhà gọi điện thoại nhờ bạn là Phạm Văn T, sinh năm 2005 tới chở P đến tiệm điện thoại của anh Phạm Thanh H1, sinh năm 1969. Tại đây, qua dịch vụ chuyển tiền, P lấy 78.000.000 đồng trong số tiền vừa trộm cắp được đưa cho anh Phạm Thanh H1 nộp tiền vào tài khoản của P và mua của anh H1 01 sim điện thoại. Sau đó, P nhờ T chở đến khu vực cổng chào giáp ranh giữa tỉnh Đồng Nai và Bình Thuận, đến nơi, P xuống xe ở lại và bảo T đi về. Để che giấu hành vi của mình, P đi bộ đến Bru điện xã T thuộc Thôn A, xã T, huyện HT gắn sim điện thoại vừa mua nêu trên vào điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của mình rồi gọi điện cho cha ruột là anh Nguyễn Văn Đ nói dối là “bị 02 người đàn ông lạ mặt vào nhà chúc thuốc mê, chở đến bỏ ở đám keo tràm tại thôn A, xã T, giờ tỉnh dậy nên đi bộ ra đường mượn điện thoại của người đi đường gọi cho anh Đ đến chở về”, gọi điện xong P tắt nguồn và giấu điện thoại Iphone của mình dưới cửa cổng của Bru điện. Anh Đ tưởng thật nên đến chở P về, khi về đến nhà, P cất giấu 46.500.000 đồng trong phòng tắm, số tiền 500.000 đồng còn lại thì P đã tiêu xài cá nhân. Qua kiểm tra kết sắt, vợ chồng anh Đ phát hiện bị mất tổng cộng 160.000.000 đồng nên báo Công an giải quyết. Đến sáng ngày 12/02/2023, P thừa nhận với vợ chồng anh Đ mình là người đã trộm cắp số tiền trên, đồng thời lấy 46.500.000 đồng cất giấu trong phòng tắm trả lại cho vợ chồng anh Đ. Sáng ngày 12/02/2023, khi bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân mời lên làm việc thì P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Sau đó, P chuyển qua tài khoản trả lại cho chị D số tiền 78.000.000 đồng. Chị D đã giao nộp toàn bộ số tiền 124.500.000 đồng nêu trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân xử lý. Quá trình điều tra, Thái Ngọc Đ và Trương Tấn H đã giao nộp lại số tiền 33.840.000 đồng nêu trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Tân kết luận trị giá thiệt hại của kết sắt nêu trên là 750.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong án gồm:

- 01 máy cắt kim loại cầm tay, kích thước (25 x 6)cm, màu xanh xám, hiệu Chung Hop, ở đầu máy cắt có gắn sẵn lưỡi cắt; 01 lưỡi cắt dự phòng hiệu Damahad, đường kính 10cm và 01 tay cầm của máy cắt, màu đen, kích thước (13,5 x 3,9)cm. Tất cả được đựng trong 01 hộp giấy, kích thước (35 x 12 x 12)cm; 01 kết sắt nhãn hiệu Incombustible, kích thước (46 x 60 x 80)cm, bị cắt phá thủng 01 lỗ ở mặt sau kích thước (20 x 7)cm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax và số tiền 158.340.000 đồng (gồm 124.500.000 đồng do Nguyễn Minh P trả lại cho chị Huỳnh Thị D, 23.000.000 đồng do Thái Ngọc Đ giao nộp và 10.840.000 đồng do Trương Tấn H giao nộp).

Về phần dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 15/10/2023 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo qua đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả trả lại cho bị hại số tiền 126.160.000 đồng và các bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, qua đó VKS nên đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 và chương XII của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 18 tháng đến 22 tháng 05 ngày tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: 01 két sắt nhãn hiệu Incombustible, kích thước (46 x 60 x 80)cm và số tiền 158.340.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không yêu cầu xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax là tài sản của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 máy cắt kim loại cầm tay, kích thước (25 x 6)cm, màu xanh xám, hiệu Chung Hop, ở đầu máy cắt có gắn sẵn lưỡi cắt; 01 lưỡi cắt dự phòng hiệu Damahad, đường kính 10cm và 01 tay cầm của máy cắt, màu đen, kích thước (13,5 x 3,9)cm. Tất cả được đựng trong 01 hộp giấy, kích thước (35 x 12 x 12)cm. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên khoảng 14 giờ ngày 08/02/2023, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị D (là cha, mẹ ruột) thuộc thôn C, xã T, huyện HT, Nguyễn Minh P đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của vợ chồng ông Đ, bà Diễm số tiền 35.000.000 đồng và đến khoảng 18 giờ ngày 11/02/2023, P tiếp tục thực hiện hành vi dùng máy cắt cắt phá két sắt bằng kim loại của vợ chồng ông Đ lấy trộm số tiền 125.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Minh P trộm cắp của vợ chồng ông Đ, bà D là 160.000.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu của Nguyễn Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân căn cứ vào hành vi lén lút trộm cắp tổng giá trị tài sản là 160.000.000 đồng để truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi làm hư hỏng kết sắt: Do tài sản bị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng và bản thân Nguyễn Minh P chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi làm hư hỏng kết sắt nêu trên của P không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân chuyển hồ sơ sang Công an huyện Hàm Tân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả trả lại cho bị hại số tiền 126.160.000 đồng, người bị hại đã có đơn bãi nại và xin giải nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi phạm tội và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì Nguyễn Minh P chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định tại Chương XII của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tài sản mà bị cáo trộm cắp cũng là tài sản của cha, mẹ bị cáo và hiện nay bị cáo đang theo học tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Thái Ngọc Đức và Trương Tấn Hải, do ngoài lời khai của Nguyễn Minh P ra thì không có chứng cứ nào khác chứng minh hành vi cho vay nặng lãi của Đ và H đối với P. Ngoài ra, Đ và H cũng không tham gia cùng P, không biết số tiền P trả cho mình là do trộm cắp mà có và Phạm Văn T cũng không biết việc P trộm cắp tiền của vợ chồng chị D nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ, H, T.

[6] Vật chứng vụ án gồm: 01 kết sắt nhãn hiệu Incombustible, số tiền 158.340.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax đã xác định không liên quan đến hành vi trộm cắp của P nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho Nguyễn Minh P.

Đối với 01 máy cắt kim loại cầm tay, kích thước (25 x 6)cm, màu xanh xám, hiệu Chung Hop, ở đầu máy cắt có gắn sẵn lưỡi cắt; 01 lưỡi cắt dự phòng hiệu Damahad, đường kính 10cm và 01 tay cầm của máy cắt, màu đen, kích thước (13,5 x 3,9)cm. Tất cả được đựng trong 01 hộp giấy, kích thước (35 x 12 x 12)cm. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Toàn bộ vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2023.

[7] Về dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Minh P cho Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 máy cắt kim loại cầm tay, kích thước (25 x 6)cm, màu xanh xám, hiệu Chung Hop, ở đầu máy cắt có gắn sẵn lưỡi cắt; 01 lưỡi cắt dự phòng hiệu Damahad, đường kính 10cm và 01 tay cầm của máy cắt, màu đen, kích thước (13,5 x 3,9)cm. Tất cả được đựng trong 01 hộp giấy, kích thước (35 x 12 x 12)cm. Toàn bộ vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nguyễn Anh Dũng